

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HC-ST

Ngày 18-01-2022

V/v: “Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ngọc Mai

Ông Trần Quốc Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Lê Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Nghị - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 44/2021/TLST-HC ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2021/QĐXXST-HC ngày 29 tháng 12 năm 2021, giữa:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Tân K, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 64 đường V, Phường 1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

2. Người bị kiện:

2.1. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố V.

Địa chỉ: Số 94 đường T, Phường 1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Tâm L - Chuyên viên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V (có mặt).

2.2. Ủy ban nhân dân thành phố V.

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V.

Địa chỉ: Số 89 đường L, Phường 1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Tú A - Chuyên viên Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố V (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 05-7-1999, bà Nguyễn Thị Đ lập di chúc với nội dung chuyển nhượng cho cháu Nguyễn Quế L diện tích đất $15 \times 40 = 600 \text{ m}^2$, cho con gái Nguyễn Thị D diện tích đất $20 \times 40 = 800 \text{ m}^2$, phần nhà đất còn lại cho con trai út Nguyễn Tân K được toàn quyền sử dụng.

Ngày 15-10-1999, bà Nguyễn Thị Đ sửa đổi di chúc với nội dung cho Nguyễn Thị D diện tích đất $30 \times 40 = 1.200 \text{ m}^2$.

Diện tích đất bà Đ để lại theo đo đạc thực tế là $6.687,2 \text{ m}^2$ thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 02 tại 64 đường B, Phường 01, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2015/DS-ST ngày 16-11-2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Bản án dân sự phúc thẩm số 112/2018/DS-PT ngày 24-5-2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã công nhận bản di chúc ngày 05-7-1999 và ý chí sửa đổi di chúc ngày 15-10-1999 của bà Đ đối với diện tích đất $6.687,2 \text{ m}^2$.

Ngày 29-10-2019, ông K nộp đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Giấy CNQSDĐ) diện tích 4.987 m^2 thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 02 tại số 64 đường B, Phường 01. Đây là diện tích đất ông K được hưởng thừa kế trong tổng diện tích đất $6.687,2 \text{ m}^2$

Ngày 20-5-2020, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (Chi nhánh VPĐKĐĐ) thành phố V ban hành Thông báo số 3987/TB-CNVPĐK yêu cầu ông K bổ sung Giấy chứng nhận đã kê khai đăng ký nhà do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Châu Thành cấp ngày 05-7-1978 và Văn bản thỏa thuận phân chia diện tích đất ở 750 m^2 giữa những người được sử dụng đất theo bản án đã tuyên (Thông báo 3987).

Ngày 26-5-2020, ông K cung cấp Giấy chứng nhận đã kê khai đăng ký nhà. Từ chối thực hiện việc lập văn bản thỏa thuận phân chia đất ở.

Ngày 10-7-2020, UBND thành phố V ban hành Văn bản số 4898/UBND-TNMT về việc chưa giải quyết hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Tân K. Đề nghị ông K liên hệ bộ phận một cửa để nhận lại hồ sơ. Lý do trả hồ sơ: Diện tích đất $6.687,2 \text{ m}^2$ thuộc trường hợp đất có vườn ao được hình thành trước ngày 18-12-1980 nên hạn mức đất ở được công nhận tối đa là 750 m^2 . Tuy nhiên, tại Bản án 112 không giải quyết việc phân chia hạn mức đất ở cho những người được quyền sử dụng đất. Ông K cũng không cung cấp được văn bản thỏa thuận việc phân chia 750 m^2 đất ở (Văn bản 4898).

Ông K không đồng ý làm đơn khiếu nại. Ngày 28-9-2020, Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định số 4785/QĐ-UBND với nội dung bác đơn khiếu nại của ông K (Quyết định 4785).

Ông K nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy: Thông báo số 3987/TB-CNVPĐK, Văn bản số 4898/UBND-TNMT và Quyết định số 4785/QĐ-UBND.

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện trình bày:

Bản án dân sự phúc thẩm số 112/2018/DS-PT ngày 24-5-2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã công nhận bản di chúc của bà Nguyễn Thị Đ. Theo Bản án 112 thì diện tích đất ông K được hưởng thừa kế là 4.987,2 m² thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 02 tại số 64 đường B, Phường 01, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày 29-10-2019, ông K nộp hồ sơ đăng ký cấp Giấy CNQSDĐ diện tích 4.987 m². Trong quá trình giải quyết hồ sơ, Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố V ban hành Thông báo 3987, yêu cầu ông K bổ sung văn bản thỏa thuận phân chia diện tích đất ở 750 m² giữa những người được sử dụng đất theo bản án đã tuyên. Yêu cầu này của Chi nhánh VPĐKĐĐ ông K không thể thực hiện được và đây cũng không phải trách nhiệm của ông K. Đối với các nghĩa vụ theo Bản án 112 thì ông K đã thực hiện xong.

Ông K là người sử dụng đất theo bản án có hiệu lực pháp luật, đủ điều kiện cấp Giấy CNQSDĐ nhưng UBND thành phố V và Chủ tịch UBND thành phố V trả lời hồ sơ của ông K chưa đủ cơ sở giải quyết là không đúng quy định của pháp luật.

Do vậy, ông K khởi kiện yêu cầu hủy Thông báo 3987, Văn bản 4898 và Quyết định 4785.

Tại tòa, ông K bổ sung yêu cầu khởi kiện buộc UBND thành phố V làm thủ tục cấp Giấy CNQSDĐ cho ông đối với diện tích đất 4.987,2 m² theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bị kiện

- Ý kiến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V:

Trong quá trình giải quyết hồ sơ cấp Giấy CNQSDĐ của ông K, Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố V đã ban hành Thông báo 3987, yêu cầu ông K bổ sung một số giấy tờ, tài liệu có liên quan để làm căn cứ giải quyết hồ sơ. Sau đó, UBND thành phố V ban hành Văn bản 4989 trả lời hồ sơ của ông K chưa đủ cơ sở để giải quyết, đề nghị ông K liên hệ bộ phận một cửa để nhận lại hồ sơ.

Ngày 17-3-2021, ông K đã nộp bổ sung một số tài liệu có liên quan. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ đã nhận lại hồ sơ đăng ký cấp Giấy CNQSDĐ của ông K. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến UBND thành phố V và Chủ tịch UBND thành phố V:

Ông K nộp hồ sơ đăng ký cấp Giấy CNQSDĐ diện tích 4.987,2 m². Theo xác nhận của UBND phường 01 và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện diện tích đất trên có nguồn gốc do bà Ngô Thị A khai phá trước năm 1976. Năm 1984, bà A chết để lại cho con là Nguyễn Thị Đ tiếp tục sử dụng. Thửa đất của bà A thuộc trường hợp đất ở có vườn ao được hình thành trước ngày 18-12-1980 nên hạn mức đất ở được công nhận tối đa là 750 m² theo quy định tại khoản 2 Điều 103 Luật Đất đai năm 2013, khoản 1, 2,3 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ; điểm a, khoản 2 Điều 2 Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 29-10-2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tuy nhiên, tại Bản án 112 không thể hiện nội dung giải quyết về phân chia diện tích đất ở theo hạn mức được công nhận của thửa đất và tại hồ sơ không thể hiện văn bản thỏa thuận phân chia diện tích đất ở giữa những người được quyền sử dụng đất mà Tòa án đã tuyên.

Đồng thời, tại thời điểm giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận cũng như tại thời điểm giải quyết khiếu nại thì các nội dung liên quan đến việc thi hành bản án và việc xác định mục đích sử dụng đất, hạn mức đất ở chưa được thỏa thuận thực hiện giữa các bên có liên quan để thống nhất thực hiện, tránh tình trạng tranh chấp, khiếu nại. Việc thỏa thuận phân chia diện tích đất ở trong hạn mức 750 m² thuộc hành vi dân sự của những người sử dụng đất có liên quan, UBND thành phố V không có cơ sở để giải quyết. Trường hợp không thỏa thuận được thì các bên có quyền khởi kiện đến cơ quan Tòa án để được giải quyết.

Theo Giấy xác nhận số 13/GXN-CTHADSD ngày 08-3-2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì ông K đã thi hành xong các nghĩa vụ theo Bản án 112. Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố V đã nhận lại hồ sơ đăng ký cấp Giấy CNQSDĐ của ông K nhưng ông K chưa bổ sung được văn bản phân chia diện tích đất ở 750 m². Do vậy, UBND thành phố V chưa đủ cơ sở để giải quyết hồ sơ của ông K.

Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông K về việc yêu cầu hủy Văn bản 4898 và Quyết định 4785.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng cơ bản đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật Tố tụng Hành chính. Tuy nhiên, vụ án còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung: Ông K làm đơn xin cấp Giấy CNQSDĐ diện tích 4.987 m² tại số 64 đường B, Phường 01, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Phần đất này, ông K được hưởng thừa kế theo di chúc của mẹ ruột, đã được công nhận theo Bản án 112, đủ điều kiện cấp Giấy CNQSDĐ theo khoản 3 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013. Trong quá trình giải quyết vụ án hành chính, ông K cũng đã thi hành xong các nghĩa vụ theo Bản án 112. Việc UBND thành phố V ban hành Văn bản 4898 với nội dung chưa giải quyết hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông K và Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định 4785 bác đơn khiếu nại của ông K là không đúng quy định. Đối với Thông báo 3987 của

Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố V không phải là Quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông K, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về việc hủy Thông báo 3987, chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc hủy Văn bản 4898 và Quyết định 4785.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt và có văn bản cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Căn cứ Điều 157 và Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[2]. *Về đối tượng khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*:

[2.1]. Thông báo số 3987/TB-CNVPĐK ngày 20-5-2020 của Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố V yêu cầu ông K bổ sung giấy tờ, tài liệu để làm căn cứ cấp Giấy CNQSDĐ không phải là quyết định hành chính nên không thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 123 và điểm h khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông K về việc hủy Thông báo 3987.

[2.2]. Văn bản số 4898/UBND-TNMT ngày 10-7-2020 của UBND thành phố V về việc chưa giải quyết hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Tân K và Quyết định giải quyết khiếu nại số 4785/QĐ-UBND ngày 28-9-2020 của Chủ tịch UBND thành phố V là Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Ông K khởi kiện yêu cầu hủy Văn bản 4898 và Quyết định 4785 nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng Hành chính.

[3]. *Về thời hiệu khởi kiện*: Ngày 13-10-2020, ông K nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là còn thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính.

[4]. *Về việc bổ sung yêu cầu khởi kiện*: Tại phiên tòa, ông K bổ sung yêu cầu khởi kiện buộc UBND thành phố V làm thủ tục cấp Giấy CNQSDĐ cho ông đối với diện tích đất 4.987,2 m² theo quy định của pháp luật là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Luật Tố tụng Hành chính, Hội đồng xét xử chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của ông K để xem xét, giải quyết trong cùng vụ án.

[5]. Về tính hợp pháp của Văn bản 4898 và Quyết định 4785:

[5.1]. Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành:

Văn bản 4898 của UBND thành phố V và Quyết định 4785 của Chủ tịch UBND thành phố V được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và Luật Khiếu nại năm 2011.

[5.2]. Về nội dung Văn bản 4898:

Diện tích đất bà Nguyễn Thị Đ để lại theo di chúc ngày 05-7-1999, ý chỉ sửa đổi di chúc ngày 15-10-1999 là 6.687,2 m² thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 02 tại 64 đường B, phường 01, thành phố V. Đất có nguồn gốc do bà Ngô Thị A là mẹ của bà Đ khai phá trước năm 1976. Năm 1984, bà A chết để lại cho bà Đ tiếp tục sử dụng. Năm 2002, bà Đ chết thì xảy ra tranh chấp đối với diện tích đất 6.687,2 m².

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2015/DS-ST ngày 16-11-2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và Bản án dân sự phúc thẩm số 112/2018/DS-PT ngày 24-5-2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã công nhận bản di chúc ngày 05-7-1999, ý chỉ sửa đổi di chúc ngày 15-10-1999 của bà Đ là đúng quy định pháp luật và có hiệu lực đối với diện tích đất 6.687,2 m².

Ông K nộp hồ sơ đăng ký cấp Giấy CNQSDĐ diện tích đất 4.987,2 m² thuộc thửa đất số 05 (mới 28+30), tờ bản đồ số 02 (mới 55) tại số 64 đường B, Phường 01, thành phố V. Đây là phần đất ông K được hưởng thừa kế theo Bản án số 112 (đã có hiệu lực pháp luật). Ông K là người sử dụng đất theo Bản án của Tòa án nên đủ điều kiện cấp Giấy CNQSDĐ theo khoản 3 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013. UBND thành phố V có trách nhiệm cấp Giấy CNQSDĐ cho ông K đối với diện tích đất 4.987,2 m² theo Bản án 112 đã tuyên.

Diện tích đất 6.687,2 m² thuộc trường hợp thửa đất ở có vườn, ao được hình thành trước ngày 18 tháng 12 năm 1980. Căn cứ khoản 2 Điều 103 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1, 2, 3 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ; điểm a, khoản 2 Điều 2 Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 29-10-2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì hạn mức đất ở được công nhận tối đa là 750 m². Tại Bản án 112 không giải quyết việc phân chia hạn mức đất ở và cũng không có cơ sở để giải quyết vì hạn mức đất ở được công nhận đối với mỗi địa phương là khác nhau dựa trên quỹ đất của địa phương và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. UBND thành phố V cho rằng Bản án 112 không giải quyết việc phân chia hạn mức đất ở và ông K không cung cấp được văn bản phân chia diện tích đất ở 750 m² giữa những người được quyền sử dụng đất để ban hành Văn bản 4898 trả lại hồ sơ cho ông K là không đúng quy định của pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông K.

Ngoài ra, theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả ngày 17-3-2021 thì Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố V đã nhận lại hồ sơ đăng ký cấp Giấy CNQSDĐ của ông K. Hồ sơ của ông K đang được giải quyết theo quy định.

[5.3]. Về nội dung Quyết định 4785:

Quyết định 4785 là quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với Văn bản 4898 do ông K có khiếu nại. Như đã phân tích ở trên, Văn bản 4898 trả lời hồ sơ của ông K chưa đủ điều kiện cấp Giấy CNQSDĐ là trái pháp luật. Do đó, Quyết định 4785 với nội dung bác đơn khiếu nại của ông K cũng trái quy định của pháp luật.

[5.4]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K về việc hủy Văn bản 4898 và Quyết định 4785, buộc UBND thành phố V làm thủ tục cấp Giấy CNQSDĐ cho ông K đối với diện tích đất 4.987,2 m² theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí: Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; điểm đ khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 143; khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng Hành chính;

Căn cứ khoản 3 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tân K về việc hủy Thông báo số 3987/TB-CNVPĐK ngày 20-5-2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tân K:

Hủy Văn bản 4898/UBND-TNMT ngày 10-7-2020 của Ủy ban nhân dân thành phố V.

Hủy Quyết định số 4785/QĐ-UBND ngày 28-9-2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố V làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Nguyễn Tân K đối với diện tích đất 4.987,2 m² thuộc thửa đất số 05 (mới 28+30), tờ bản đồ số 02 (mới 55) tại số 64 đường B, Phường 01, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định của pháp luật.

3. Án phí hành chính sơ thẩm:

Ủy ban nhân dân thành phố V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ly

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Lê Thị Ngọc Mai

Đỗ Thị Lại

Nguyễn Thị Ly

